

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2024

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Danh Thùy
- Bà Vũ Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đàm Thị Phong L - Sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ I, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- **Bị đơn:** Ông Phan Anh B - Sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ I, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Hoàng Thanh T - sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Bà Lê Thị T1 - sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ G, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

3. Bà Đàm Thị N - sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ G, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2024, bản tự khai ngày 26/08/2024 và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án nguyên đơn chị Đàm Thị Phong L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Phan Anh B kết hôn ngày 10/10/2011 trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn vợ chồng chi lao động tự do tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Phan Anh B có hành vi bạo lực gia đình, mâu thuẫn kéo dài. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và bản thân hai vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng ông Bằng không thay đổi vẫn có hành vi bạo lực với bà L. Ngoài ra ông Phan Anh B còn thường xuyên cá cược đá gà ảnh hưởng tới kinh tế gia đình. Từ tháng 7/2024 vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Anh B.

- Về con chung: Quá trình chung sống hai vợ chồng có 02 con chung tên Phan Anh Gia B1, sinh ngày 07/02/2013, giới tính: nam và Phan Gia K, sinh ngày 20/06/2019, giới tính: nam.

Trường hợp ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Phan Gia K vì cháu Phan Gia K bị chậm nói, còn cháu Phan Anh Gia B1 giao cho ông Phan Anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra yêu cầu đóng góp cấp dưỡng đối với hai bên.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Anh B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tại bản tự khai và biên bản hoà giải ngày 26/8/2024 ông Phan Anh B xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, những mâu thuẫn như bà Đàm Thị Phong L trình bày là những việc nhỏ nhặt thường ngày. Ông B mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Về con chung: Trường hợp ly hôn ông đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu bà Đàm Thị Phong L đóng góp cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu toà án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ I, phường S, thành phố C: Bà Nông Thị T2 là tổ trưởng dân phố cho biết, vợ chồng bà L ông B đến tạm trú tại tổ dân phố từ tháng 2/2024, quá trình sinh sống tại địa phương chưa thấy có trình báo về mâu thuẫn vợ chồng hay yêu cầu tổ dân phố hoà giải, nguyên nhân mâu thuẫn và cuộc sống vợ chồng của bà L ông B thì tổ dân phố không nắm được.

Người làm chứng Hoàng Thanh T trình bày: Ông T không quen biết gì vợ chồng bà L, ông B, do vợ chồng ông B thuê nhà ở khu vực tổ I, phường S, thành phố C nên ông có biết mặt. Cách đây khoảng 2 tháng khi ông T đang phơi thóc gần UBND phường S thì ông có thấy vợ chồng L – Bằng đuổi đánh nhau, ông B đuổi bà L và bà L chạy tới gần ông T và nói “Chú ơi, cứu cháu với”. Sau đó, ông T có quát to lên và anh B thấy nhiều người ở đó nên đã dừng hành vi đuổi đánh chị L, anh B còn nói với chị L là “Tao sẽ bỏ mày”. Còn về cuộc sống của vợ chồng L - B và nguyên nhân hai vợ chồng đuổi đánh nhau thì ông không biết.

Người làm chứng Đàm Thị N trình bày: Bà là chị gái của Đàm Thị Phong L. Việc mâu thuẫn của vợ chồng L – B đã diễn ra trong thời gian dài, khoảng năm 2014 vợ chồng L – Bằng xảy ra mâu thuẫn, L cũng đã từng bỏ đi Hà Nội mấy tháng, giữa hai vợ chồng L - Bằng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đánh đập. Nguyên nhân là do B hay đi chơi đá gà (gà chọi), tiêu tốn tiền bạc dẫn đến hai vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế. Mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vã thì B đều đến nhà bà N chửi chối đe dọa. Năm 2023 L có bỏ nhà đi và viết đơn ly hôn nhưng sau đó lại rút đơn về đoàn tụ. Dù gia đình, bạn bè hoà giải nhiều lần nhưng vợ chồng L - Bằng không khắc phục được. Đồng thời với lời trình bày thì bà N cung cấp cho Tòa án một ảnh chụp lúc bà L bị ông B đánh, 02 bản chụp tin nhắn ông B gửi cho bà N và 1 USB chứa video ông B chửi bới gia đình bà N.

Người làm chứng Lê Thị T1 trình bày: Bà là bạn của vợ chồng L – Bằng. Quá trình chung sống vợ chồng chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn (nhất là mâu thuẫn về kinh tế). Nguyên nhân là anh B hay đi chơi đá gà, tiêu tốn nhiều tiền bạc của gia đình. Khi chơi thua về anh B hay có hành vi chửi mắng vợ và gia đình bên vợ, không nể nang ai. Việc anh B đánh đập vợ xảy ra nhiều lần, trầm trọng nhất là vào ngày 30/4/2023 bà T1 được chứng kiến việc anh B đánh vợ, nguyên nhân là anh B đi chơi đá gà bị thua và về nhà thì thấy điện lực cắt điện của gia đình do gia đình không nộp tiền điện tháng đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đàm Thị Phong L. Về con chung: Giao chung Phan Anh Gia B1, sinh ngày 07/02/2013, giới tính nam cho ông Phan Anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Phan Gia K, sinh ngày 20/06/2019, giới tính: nam cho chị Đàm Thị Phong L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (18 tuổi) và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng đối với hai bên. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Đàm Thị Phong L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án đã được thẩm tra, trên cơ sở những lời trình bày và kết quả tranh luận của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đàm Thị Phong L kết hôn với anh Phan Anh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 10/10/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nay, chị L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn với anh B, nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Thời điểm Tòa án thụ lý vụ án ông Phan Anh B sinh sống và đăng ký tạm trú tại: Tổ I, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Phong L và anh Phan Anh B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng vào ngày 10/10/2011 trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau. Do vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh B là hợp pháp.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Theo lời khai của bà L quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông B gia trưởng, thường xuyên đánh đập bà L, bà L không chịu đựng được nên đã nhiều lần bỏ nhà đi. Sau đó ông B có hứa thay đổi nên hai vợ chồng lại quay về đoàn tụ, tuy nhiên ông B vẫn không thay đổi tính nết, vẫn thường xuyên chửi bới đánh đập.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và lấy lời khai của những người làm chứng xác định được hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông B thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín và sức khỏe của bà L. Bà L đã từng phải bỏ nhà đi nhiều lần nhưng ông B không thay đổi tính nết. Xét thấy hôn nhân của hai vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Nguyên đơn bà Đàm Thị Phong L và bị đơn ông Phan Anh B cùng xác nhận vợ chồng có 02 con Phan Anh Gia B1, sinh ngày 07/02/2013, giới tính: nam và Phan Gia K, sinh ngày 20/06/2019, giới tính: nam. Tại phiên toà bà L đề nghị được nuôi cháu Phan Gia K do cháu K bị chậm nói và cháu B1 giao cho ông B, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng đối với các bên. Quá trình giải quyết vụ án ông B có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung đến khi thành niên và không yêu cầu bà L đóng góp cấp dưỡng.

Xét thấy tại biên bản lấy lời khai ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân thành phố C cháu Phan Anh Gia B1 mong muốn sống cùng bố, do vậy Hội đồng xét xử tôn trọng quyền lựa chọn của cháu Phan Anh Gia B1. Đối với cháu Phan Gia K, quá trình giải quyết vụ án bà L có xuất trình 01 bản sao giấy khám sức khỏe thể hiện cháu chậm phát triển về ngôn ngữ (chậm nói), Hội đồng xét xử nhận thấy cháu

Phan Gia K cần được gần gũi, chăm sóc, nói chuyện để cải thiện việc chậm phát triển ngôn ngữ do vậy giao cho bà L trực tiếp chăm sóc phù hợp hơn giao cho ông Phan Anh B.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không có yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Đàm Thị Phong L và bị đơn Phan Anh B cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đàm Thị Phong L đối với ông Phan Anh B.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Đàm Thị Phong L và ông Phan Anh B chấm dứt kể từ thời điểm bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phan Anh Gia B1, sinh ngày 07/02/2013, giới tính: nam cho ông Phan Anh B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (18 tuổi).

Giao con chung là cháu Phan Gia K, sinh ngày 20/6/2019, giới tính: nam cho bà Đàm Thị Phong L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (18 tuổi).

Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng do đương sự không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đàm Thị Phong L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn sung công quỹ Nhà nước; nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001043 ngày 09/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận bà L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lý Xuân Huy